

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2013/TT-BCT

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2013

THÔNG TƯ**Quy định về Kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện,
giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện**

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về:

1. Trình tự kiểm tra hoạt động điện lực trong các lĩnh vực: Tư vấn chuyên ngành điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện; kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về sử dụng điện, bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện.

2. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của Kiểm tra viên điện lực.

3. Trình tự giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực, sử dụng điện và các hoạt động khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Bồi thường thiệt hại* là việc bên vi phạm bồi thường những tổn thất do hành vi vi phạm gây ra cho bên bị vi phạm. Giá trị bồi thường thiệt hại bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà bên bị vi phạm phải chịu do bên vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm. Bên yêu cầu bồi thường thiệt hại phải chứng minh tổn thất, mức độ tổn thất do hành vi vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm.

2. *Đơn vị điện lực hoạt động theo vùng, miền* là đơn vị truyền tải điện, đơn vị phân phối điện, đơn vị bán buôn điện, đơn vị bán lẻ điện hoạt động trong phạm vi từ hai tỉnh trở lên.

3. *Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực* là những hành vi được quy định tại Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

4. *Hợp đồng mua bán điện* bao gồm hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, hành chính sự nghiệp, bơm nước tưới tiêu và hợp đồng bán buôn điện thuộc đối tượng áp dụng giá bán điện theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. *Sự kiện bất khả kháng* là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Điều 4. Thẩm quyền kiểm tra hoạt động điện lực, sử dụng điện

1. Kiểm tra viên điện lực Bộ Công Thương, Kiểm tra viên điện lực Sở Công Thương, Kiểm tra viên điện lực của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây viết là Kiểm tra viên điện lực cấp huyện) có quyền kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động điện lực, sử dụng điện và an toàn điện.

2. Kiểm tra viên điện lực của đơn vị bán buôn điện, đơn vị bán lẻ điện có quyền kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về sử dụng điện.

3. Kiểm tra viên điện lực của đơn vị truyền tải điện, đơn vị phân phối điện có quyền kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện.

Điều 5. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện

1. Sở Công Thương có thẩm quyền giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện có cấp điện áp dưới 110kV nếu các bên chưa tiến hành các thủ tục tố tụng dân sự hoặc trọng tài thương mại và có thỏa thuận đề nghị Sở Công Thương giải quyết tranh chấp.

2. Cục Điều tiết điện lực có thẩm quyền giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện có cấp điện áp từ 110kV trở lên nếu các bên chưa tiến hành các thủ tục tố tụng dân sự hoặc trọng tài thương mại và có thỏa thuận đề nghị Cục Điều tiết điện lực giải quyết tranh chấp.

Chương II

KIỂM TRA VIÊN ĐIỆN LỰC

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm tra viên điện lực Bộ Công Thương

Kiểm tra viên điện lực Bộ Công Thương thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn kiểm tra trong phạm vi cả nước, bao gồm:

1. Kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ của đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện theo quy định tại khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 40, khoản 2 Điều 41, khoản 2 Điều 43, khoản 2 Điều 44, khoản 2 Điều 45, khoản 2 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Luật Điện lực và khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

2. Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn điện.

3. Phát hiện và ngăn chặn các hành vi bị cấm được quy định tại Điều 7 Luật Điện lực.

4. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm tra viên điện lực Sở Công Thương, Kiểm tra viên điện lực cấp huyện và Kiểm tra viên điện lực của đơn vị điện lực.

5. Yêu cầu đơn vị điện lực ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện, bên sử dụng điện cắt điện hoặc giảm mức tiêu thụ điện trong trường hợp có nguy cơ đe dọa đến tính mạng con người và an toàn trang thiết bị.

6. Yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu và chứng cứ có liên quan phục vụ cho công tác kiểm tra, xử lý.

7. Lập Biên bản kiểm tra; Biên bản vi phạm hành chính; Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm trong trường hợp phát hiện hành vi trộm cắp điện.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm tra viên điện lực Sở Công Thương và Kiểm tra viên điện lực cấp huyện

Kiểm tra viên điện lực Sở Công Thương và Kiểm tra viên điện lực cấp huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn kiểm tra trong phạm vi quản lý của mình, bao gồm:

1. Kiểm tra viên điện lực Sở Công Thương kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ của các đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện theo quy định tại khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 40, khoản 2 Điều 41, khoản 2 Điều 43, khoản 2 Điều 44, khoản 2 Điều 45, khoản 2 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Luật Điện lực và khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

Kiểm tra viên điện lực cấp huyện kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ của các đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện theo quy định tại khoản 2 Điều 41, khoản 2 Điều 43, khoản 2 Điều 44 và khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực.

2. Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn điện.

3. Phát hiện và ngăn chặn các hành vi bị cấm được quy định tại Điều 7 Luật Điện lực.

4. Kiểm tra viên điện lực Sở Công Thương có quyền kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm tra viên điện lực cấp huyện và Kiểm tra viên điện lực của đơn vị điện lực.

5. Yêu cầu đơn vị điện lực ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện, bên sử dụng điện cắt điện hoặc giảm mức tiêu thụ điện trong trường hợp có nguy cơ đe dọa đến tính mạng con người và an toàn trang thiết bị.

6. Yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu và chứng cứ có liên quan phục vụ cho công tác kiểm tra, xử lý.

7. Lập Biên bản kiểm tra; Biên bản vi phạm hành chính; Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm trong trường hợp phát hiện hành vi trộm cắp điện.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm tra viên điện lực của đơn vị điện lực

Kiểm tra viên điện lực của đơn vị truyền tải điện, đơn vị phân phối điện, đơn vị bán buôn điện, đơn vị bán lẻ điện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn kiểm tra trong phạm vi quản lý như sau:

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm tra viên điện lực của đơn vị truyền tải điện, đơn vị phân phối điện

a) Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện;

b) Kiểm tra và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm về an toàn điện được quy định tại Điều 7 Luật Điện lực;

c) Thông báo kịp thời cho đơn vị trực tiếp quản lý vận hành lưới điện truyền tải, lưới điện phân phối trong trường hợp phát hiện có nguy cơ đe dọa đến tính mạng con người và an toàn trang thiết bị;

d) Lập Biên bản kiểm tra; Biên bản vi phạm hành chính.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm tra viên điện lực của đơn vị bán buôn điện, đơn vị bán lẻ điện

a) Kiểm tra việc thực hiện hợp đồng mua bán điện của bên mua điện;

b) Kiểm tra việc sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả;

c) Kiểm tra việc cắt điện, giảm mức tiêu thụ điện của bên sử dụng điện;

d) Kiểm tra và ngăn chặn kịp thời các hành vi bị cấm trong sử dụng điện được quy định tại Điều 7 Luật Điện lực;

đ) Yêu cầu bên sử dụng điện cắt điện hoặc giảm mức tiêu thụ điện trong trường hợp có nguy cơ đe dọa đến tính mạng con người và an toàn trang thiết bị;

e) Yêu cầu bên mua điện cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ cho công tác kiểm tra;

g) Lập Biên bản kiểm tra sử dụng điện; Biên bản vi phạm hành chính; Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm trong trường hợp phát hiện hành vi trộm cắp điện.

Điều 9. Tiêu chuẩn Kiểm tra viên điện lực

1. Kiểm tra viên điện lực Bộ Công Thương phải có đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Có trình độ đại học trở lên về chuyên ngành điện;

b) Có thời gian công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện hoặc làm công tác quản lý kỹ thuật, kinh doanh điện từ 05 năm trở lên;

c) Đã được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện;

d) Nắm vững các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật điện, an toàn điện, các quy định về công tác kiểm tra hoạt động điện lực, sử dụng điện; có khả năng nghiên cứu, phát hiện, phân tích, tổng hợp và đề xuất biện pháp giải quyết theo chức năng của công tác kiểm tra;

đ) Đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, trung thực, công minh và khách quan.

2. Kiểm tra viên điện lực Sở Công Thương và Kiểm tra viên điện lực cấp huyện phải có đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Có trình độ cao đẳng trở lên về chuyên ngành điện;

b) Có thời gian công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện hoặc làm công tác quản lý kỹ thuật, kinh doanh điện từ 03 năm trở lên;

c) Đã được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện; được bố trí công tác tại phòng chuyên môn có chức năng theo dõi về các hoạt động trong lĩnh vực điện lực tại thời điểm đề nghị cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực.

d) Nắm vững các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật điện, an toàn điện, các quy định về công tác kiểm tra hoạt động điện lực, sử dụng điện; có khả năng nghiên cứu, phát hiện, phân tích, tổng hợp và đề xuất biện pháp giải quyết theo chức năng của công tác kiểm tra;

đ) Đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, trung thực, công minh và khách quan.

3. Kiểm tra viên điện lực của đơn vị truyền tải điện, đơn vị phân phối điện, đơn vị bán buôn điện, đơn vị bán lẻ điện phải có đủ các tiêu chuẩn sau: